

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ HẬU GIANG
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 18 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2+ Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Lường Tài Hiến	29/03/1984	Nam	Giáo viên dạy Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		90	90	90	Trúng tuyển
2	Trần Thị Thùy Dương	18/04/1990	Nữ	Giáo viên dạy Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	69	70	74.5	Không trúng tuyển
3	Nguyễn Phú Văn	02/09/1994	Nam	Giáo viên dạy Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
4	Phạm Quốc Hưng	28/09/1980	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005		88	90	89	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Tâm Khánh	15/11/1971	Nữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		90	90	90	Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN ĐỨC CẢNH
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2+	Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Tôn Nữ Lộc Ninh	08/06/1992	Nữ	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		92	92	92		Trúng tuyển
2	Trương Quốc Kim	02/11/1988	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		71	70	70.5		Không trúng tuyển
3	Lê Thiện Thư	13/04/1989	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		91	90	90.5		Trúng tuyển
4	Nguyễn Thanh Tú	13/11/1995	Nam	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		88	88	88		Trúng tuyển
5	Phạm Thị Minh Thư	01/04/1974	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng		Không trúng tuyển
6	Vũ Minh Hải	05/07/1979	Nam	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng		Không trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Huyền	02/03/1986	Nữ	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		48	48	48		Không trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6

Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM ĐÌNH HỒ
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Kim Thúy	17/03/1967	Nữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		88	88	88	Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚ ĐỊNH
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Hồng Bình	01/03/1993	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		87	88	87.5	Trúng tuyển
2	Vũ Thị Xuân Diệp	02/09/1995	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		80	78	79	Không trúng tuyển
3	Thái Thị Kim Chi	09/12/1980	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		70	69	69.5	Không trúng tuyển
4	Huỳnh Thị Trà	30/06/1991	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
5	Bùi Thị Hồng Chiến	22/03/1993	Nữ	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	70	71	75.5	Trúng tuyển
6	Đào Ngọc Liên Trúc	08/11/1997	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		94	95	94.5	Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ VĂN THÂN
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 22 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2+ Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Đào Thị Hoa	30/11/1986	Nữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008		84	85	84.5	Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐOÀN KẾT
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Lê Đức Hùng	05/06/1980	Nam	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		72	72	72	Trúng tuyển
2	Hoàng Thị Phương Loan	16/07/1989	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		70	70	70	Không trúng tuyển
3	Võ Kim Liên	02/07/1989	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		81	81	81	Trúng tuyển
4	Võ Minh Hiếu	02/01/1992	Nam	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	50	50	55	Không trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN LƯƠNG
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ = (ĐGK1+ĐGK2)/2+	Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Ngọc Bảo Chiêu	18/03/1994	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		90	90	90		Trúng tuyển
2	Phùng Thị Hạnh	21/04/1993	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng		Không trúng tuyển
3	Nguyễn Bình An	22/02/1979	Nam	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		90	90	90		Trúng tuyển
4	Đặng Thị Yến	20/03/1996	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		93	93	93		Trúng tuyển
5	Hứa Nguyễn Phát	01/01/1996	Nam	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	80	80	85		Không trúng tuyển
6	Nguyễn Trần Phương Thảo	06/08/1989	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		85	85	85		Không trúng tuyển
7	Lê Phong	23/10/1981	Nam	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		75	75	75		Không trúng tuyển
8	Trần Văn Thạc	12/10/1976	Nam	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		70	70	70		Không trúng tuyển
9	Đỗ Hồng Trung	21/08/1994	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		70	70	70		Không trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	28/10/1997	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		65	65	65		Không trúng tuyển
11	Phan Thị Anh Thơ	01/05/1989	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng		Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2+ Điểm ưu tiên	Kết quả
12	Nguyễn Lê Hồng Nhi	08/11/1995	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
13	Trần Thị Xuân	06/02/1988	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
14	Phùng Thị Lệ	28/06/1989	Nữ	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	85	85	90	Trúng tuyển
15	Lê Văn Trung	14/11/1996	Nam	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		80	80	80	Không trúng tuyển
16	Tôn Tấn Thành	22/05/1989	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005		90	90	90	Trúng tuyển
17	Võ Đình Kha	01/01/1982	Nam	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		90	90	90	Trúng tuyển
18	Kha Ngọc Mai	28/01/1984	Nữ	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		90	90	90	Trúng tuyển
19	Lê Hoàng Vũ	05/11/1994	Nam	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		80	80	80	Không trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ LAM SƠN
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Đặng Thị Lương	26/05/1995	Nữ	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		85	85	85	Trúng tuyển
2	Dương Thành Trung	23/03/1996	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		58	58	58	Không trúng tuyển
3	Hồ Quốc Vũ	25/08/1994	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		50	50	50	Không trúng tuyển
4	Hà Văn Dân	06/11/1992	Nam	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
5	Huỳnh Thái Chương	24/03/1997	Nam	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	83	83	88	Trúng tuyển
6	Hồ Thị Hồng	05/06/1997	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		80	80	80	Không trúng tuyển
7	Võ Tố Quyên	08/08/1995	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		75	75	75	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Nga	13/03/1979	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
9	Mai Thị Thủy	02/11/1993	Nữ	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		81	82	81.5	Trúng tuyển
10	Nguyễn Hà Tâm	17/02/1985	Nam	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		90	90	90	Trúng tuyển
11	Phạm Thị Anh	04/09/1992	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		81	81	81	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ = (ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
12	Lê Thị Phương Thảo	15/05/1995	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		81	81	81	Không trúng tuyển
13	Trần Thị Den Ni	09/02/1997	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		80	80	80	Không trúng tuyển
14	Trần Thị Hoài	25/09/1997	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		70	70	70	Không trúng tuyển
15	Nguyễn Thành Mỹ	06/03/1988	Nam	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	65	65	70	Không trúng tuyển
16	Lê Văn Hưng	08/04/1982	Nam	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		60	60	60	Không trúng tuyển
17	Thạch Thị Nhân	24/05/1993	Nữ	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
18	Trần Quang Phúc	28/03/1992	Nam	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
19	Lê Văn Thuận	02/06/1984	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005		70	70	70	Trúng tuyển
20	Nguyễn Thanh Hải	25/02/1993	Nam	Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
21	Phạm Thị Cúc	13/07/1967	Nữ	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07		68	70	69	Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG LÊ KHA
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ (ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Minh Hiệp	06/08/1993	Nam	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		70	70	70	Trúng tuyển
2	Mai Thị Toan	03/05/1983	Nữ	Giáo viên dạy Kỹ thuật nông nghiệp	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		80	80	80	Trúng tuyển
3	Trần Thị Mỹ Quỳnh	04/04/1998	Nữ	Giáo viên dạy Kỹ thuật nông nghiệp	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		72	72	72	Không trúng tuyển
4	Lê Văn Trình	02/03/1983	Nam	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		55	55	55	Trúng tuyển
5	Trần Thị Thu Hà	10/07/1989	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		93	93	93	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Thảo Duy	26/02/1996	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		75	75	75	Không trúng tuyển
7	Trương Thị Thanh Thanh	07/12/1997	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		74	74	74	Không trúng tuyển
8	Phạm Thị Ánh Nguyệt	17/12/1993	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		62	62	62	Không trúng tuyển
9	Lê Ngọc Tiến	23/09/1991	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		60	60	60	Không trúng tuyển
10	Ngô Thị Phương Chi	02/01/1994	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		52	52	52	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2+ Điểm ưu tiên	Kết quả
11	Võ Tiến Anh	10/04/1993	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		50	50	50	Không trúng tuyển
12	Ngô Ngọc Thủy	25/10/1996	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	40	40	45	Không trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/06/1997	Nữ	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		45	45	45	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Hoàng Lực	04/08/1995	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		40	40	40	Không trúng tuyển
15	Nguyễn Đình Quang	08/03/1992	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		35	35	35	Không trúng tuyển
16	Đặng Tấn Lộc	01/05/1994	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
17	Trương Ngọc Định	08/08/1996	Nam	Giáo viên dạy Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
18	Lý Anh Tú	08/12/1991	Nam	Nhân viên Văn thư	Văn thư trung cấp	02.008	2.5	70	72	73.5	Trúng tuyển

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6

Lê Thị Thanh Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH TÂY
NĂM HỌC 2019-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 6, ngày 28 tháng 10 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ =(ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/05/1994	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		90	90	90	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Ngọc Hương	17/03/1997	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		74	72	73	Không trúng tuyển
3	Lê Hồng Hoa	27/08/1996	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		50	52	51	Không trúng tuyển
4	Hồ Thị Quốc Uyên	28/09/1996	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		50	51	50.5	Không trúng tuyển
5	Tạ Thị Huệ	28/12/1979	Nữ	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
6	Bùi Thị Cẩm Ái	22/07/1996	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		70	71	70.5	Trúng tuyển
7	Vương Nhân	01/01/1977	Nam	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	5	50	49	54.5	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Hằng	22/10/1996	Nữ	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Kiều Trang	22/01/1985	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		85	87	86	Trúng tuyển
10	Lê Ngọc Trân	20/04/1997	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		80	80	80	Trúng tuyển
11	Nguyễn Hồng Thám	04/03/1978	Nữ	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12		72	70	71	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển	Mã số	Điểm ưu tiên	Điểm Giám khảo 1	Điểm Giám khảo 2	Điểm KQ = (ĐGK1+ĐGK2)/2 + Điểm ưu tiên	Kết quả
12	Bùi Thảo Nguyên	28/03/1992	Nữ	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		90	90	90	Trúng tuyển
13	Ngô Thị Diệp	10/03/1991	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005		95	95	95	Trúng tuyển
14	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/08/1990	Nữ	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005		85	87	86	Không trúng tuyển

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 6
Lê Thị Thanh Thảo